

THIS IS MY HOUSE

I/ New words: Từ vựng

					
Fence: hàng rào	Gate: cổng	Yard: sân	Pond: ao	Around: xung quanh	In front of: phía trước

II/ Grammar: Ngữ pháp

There is not + Danh từ **số ít**. *Không có 1*

VD: There is not a dining room in my house. *Không có 1 phòng ăn trong nhà củ a tôi*

There are not + Danh từ **số nhiều** *Không có nhữn...*

VD: There are not three bedrooms. *Không có 3 phòng ngủ*

Viết tắt: There is not = There isn't There are not = There aren't

Lưu ý: chúng ta chỉ xét Danh từ số ít hay số nhiều ở danh từ đứng ngay liền sau độ ng từ to be “is/are”

VD: There **is** a **pen** and five books.

There **are** **five books** and a **pen**.

Is there ...?

Yes, there is.

No, there isn't.

VD1: Is there a book in your bag?

Yes, there is.



VD2: Is there a rubber in your bag?

No, there isn't.

Exercise 1: Read and match

- a) This is my
- b) There are two.....
- c) My bedroom is very ...
- d) Is there a
- e) There is a big

1/.....bathrooms in my house.

2/.....house

3/..... tree behind my house.

4/..... nice

5/...garden in front of your house ?

Exercise 2: Match the questions to the correct answers

a) Is there a garden behind your house ?	
b) Is your house large ?	
c) What color is your house ?	
d) Are there two bedrooms in your house ?	
e) Is your house new or old ?	

1/No , it isn't . It's small.	
2/It's yellow.	
3/Yes, there are.	
4/It's new.	
5/No, there isn't.	

Exercise 3: Read and choose True (Đúng), False (Sai)

Hi! My name is Mary .This is my house. It's big. There is a garden in front of the house. There are trees in the garden. There is not a garage. The living room is large ,but the kitchen small. There are four bedrooms, two bathrooms in my house. There is a pond behind the house. Around the pond, there are many trees and flowers. They are very beautiful.

1. Mary' s house is small.	True	False
2. The garden is behind the house.	True	False
3. The living room is large.	True	False
4. There are many rooms in Mary 's house.	True	False
5. There is a pond in front of her house.	True	False

Exercise 4. Translate into English (Đi ch sang tiế ng Anh)

1. Có 1 cái áo ở trước nhà của tôi.

.....

2. Có 2 quyển sách trên bàn của cô ấy à?

.....

3. Có 1 cái bút và 3 cái thước kẻ .

.....